|  |
| --- |
| **Mẫu số 02-NT***(Ban hành theo QĐ số: 615/QĐ-BHXH ngày 11/4/2023 của BHXH Việt Nam)* |

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
---------------**

**HỢP ĐỒNG NGUYÊN TẮC**

Số:       /202.../BHXHVN-...

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự ngày 24 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm xã hội ngày 20 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Luật Bảo hiểm y tế ngày 14 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Bảo hiểm y tế ngày 13 tháng 6 năm 2014:*

*Căn cứ Luật Giao dịch điện tử ngày 29 tháng 11 năm 2005;*

*Căn cứ Nghị định số*[*89/2020/NĐ-CP*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bao-hiem/nghi-dinh-89-2020-nd-cp-quy-dinh-nhiem-vu-quyen-han-va-co-cau-to-chuc-cua-bao-hiem-xa-hoi-449062.aspx)*ngày 04/8/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;*

*Căn cứ Quyết định số*[*60/2015/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bao-hiem/quyet-dinh-60-2015-qd-ttg-quan-ly-tai-chinh-bao-hiem-chi-phi-quan-ly-bao-hiem-xa-hoi-bao-hiem-y-te-bao-hiem-that-nghiep-296793.aspx)*ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Quyết định số*[*38/2019/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bao-hiem/quyet-dinh-38-2019-qd-ttg-sua-doi-quyet-dinh-60-2015-qd-ttg-co-che-quan-ly-tai-chinh-bao-hiem-432514.aspx)*ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số*[*60/2015/QĐ-TTg*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bao-hiem/quyet-dinh-60-2015-qd-ttg-quan-ly-tai-chinh-bao-hiem-chi-phi-quan-ly-bao-hiem-xa-hoi-bao-hiem-y-te-bao-hiem-that-nghiep-296793.aspx)*;*

*Căn cứ Thông tư số*[*20/2016/TT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bao-hiem/thong-tu-20-2016-tt-btc-huong-dan-thuc-hien-co-che-quan-ly-tai-chinh-bao-hiem-chi-phi-quan-ly-bao-hiem-299101.aspx)*ngày 03/2/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện cơ chế tài chính bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; Thông tư số*[*24/2020/TT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bao-hiem/thong-tu-24-2020-tt-btc-sua-doi-thong-tu-20-2016-tt-btc-co-che-quan-ly-tai-chinh-bao-hiem-xa-hoi-440133.aspx)*ngày 13/4/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số*[*20/2016/TT-BTC*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bao-hiem/thong-tu-20-2016-tt-btc-huong-dan-thuc-hien-co-che-quan-ly-tai-chinh-bao-hiem-chi-phi-quan-ly-bao-hiem-299101.aspx)*;*

*Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BHXH ngày …/…/… của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy trình thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế;*

*Căn cứ Quyết định số*[*1155/QĐ-BHXH*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bao-hiem/quyet-dinh-1155-qd-bhxh-2022-quy-che-quan-ly-hoat-dong-to-chuc-dich-vu-thu-bao-hiem-xa-hoi-513390.aspx)*ngày 12/05/2022 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy chế quản lý hoạt động của tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; Quyết định số …../QĐ-BHXH ngày .../.../2023 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế quản lý hoạt động của tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế ban hành kèm theo Quyết định số*[*1155/QĐ-BHXH*](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/bao-hiem/quyet-dinh-1155-qd-bhxh-2022-quy-che-quan-ly-hoat-dong-to-chuc-dich-vu-thu-bao-hiem-xa-hoi-513390.aspx)*;*

*Căn cứ Quyết định số .../QĐ-BHXH ngày .…/…./…. của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành mức chi thù lao cho tổ chức dịch vụ thu bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế và các cơ sở giáo dục.*

*Căn cứ nhu cầu và năng lực của các Bên*

Hôm nay, ngày    tháng    năm 202... tại Bảo hiểm xã hội Việt Nam

Chúng tôi gồm:

**Bên A: Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

Địa chỉ: .......................................................................................................................

Điện thoại: ……………………………………………..; Fax .................................................

Tài khoản số: ………………………………………….; Tại Ngân hàng: ................................

Đại diện là: Ông (bà): …………………………………; chức vụ: ........................................

**Bên B: Cơ quan/tổ chức**…………………………………

Địa chỉ: .......................................................................................................................

Điện thoại: ..................................................................................................................

Tài khoản số: ……………………………………..……; Tại Ngân hàng: ...............................

Đăng ký kinh doanh/Quyết định thành lập số...

Đại diện là: Ông (bà): ………………………………….; chức vụ: .......................................

Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “Các Bên” và gọi riêng là “Bên".

Hai bên thỏa thuận và thống nhất ký Hợp đồng nguyên tắc (Hợp đồng) theo các điều khoản sau:

**Điều 1. Nguyên tắc chung**

1. Các Bên thừa nhận và đồng ý rằng Hợp đồng này là Hợp đồng nguyên tắc giữa Các Bên trong quan hệ ủy quyền thu bảo hiểm xã hội (BHXH) của người tham gia BHXH tự nguyện, người tham gia bảo hiểm y tế (BHYT) theo hộ gia đình, người tham gia BHYT được ngân sách hỗ trợ mức đóng.

2. Hợp đồng này là căn cứ để BHXH cấp tỉnh và các đơn vị thành viên trực thuộc Bên B đủ điều kiện ký hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT theo quy định của pháp luật. Danh sách các đơn vị thành viên trực thuộc Bên B, danh sách các điểm thu tại tuyến xã theo phụ lục kèm theo Hợp đồng này.

3. Bên B đảm bảo các điều kiện để điểm thu ở tuyến xã hoạt động ủy quyền thu BHXH, BHYT: cơ sở vật chất, kỹ thuật, số lượng nhân viên thu được cấp thẻ hoạt động tại các điểm thu. Một điểm thu sẽ bị ngừng hoạt động khi trong vòng 6 tháng liên tiếp không có phát sinh số thu BHXH, BHYT.

**Điều 2. Cam kết và trách nhiệm của Bên A**

1. Đảm bảo đầy đủ năng lực, thẩm quyền ký kết và thực hiện Hợp đồng này theo quy định.

2. Chỉ đạo, hướng dẫn BHXH tỉnh:

a) Ký Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT với các đơn vị thành viên đủ điều kiện trực thuộc Bên B trên cơ sở hợp đồng nguyên tắc này và quy định của pháp luật.

b) Cung cấp hồ sơ, tài liệu nghiệp vụ, mẫu biểu, biên lai thu tiền bằng giấy, biển hiệu điểm thu và các thông tin cần thiết liên quan đến hoạt động ủy quyền thu.

3. Đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ, xem xét xử lý hoặc kiến nghị xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm.

4. Bồi dưỡng, tập huấn nâng cao cho nhân viên thu.

5. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

**Điều 3. Cam kết và trách nhiệm của Bên B**

1. Đảm bảo có đầy đủ năng lực và thẩm quyền ký kết, thực hiện Hợp Đồng này để tổ chức triển khai hoạt động ủy quyền thu BHXH tự nguyện, BHYT theo đúng quy định.

2. Chỉ đạo đơn vị thành viên ký Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT với BHXH tỉnh trên cơ sở hợp đồng nguyên tắc và quy định pháp luật có liên quan.

3. Cam kết thực hiện chi tiêu thu BHXH tự nguyện, BHYT năm ...như sau; Số người tham gia BHXH tự nguyện:...người; Số người tham gia BHYT:....người.

4. Giao chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT cho đơn vị thành viên. Tổ chức triển khai các giải pháp thu, phát triển người tham gia BHXH, BHYT, hoàn thành chỉ tiêu thu BHXH tự nguyện, BHYT. Đôn đốc, đánh giá kết quả phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT.

5. Đảm bảo, duy trì các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin để triển khai thực hiện hoạt động ủy quyền thu, phát triển người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT.

6. ([[1]](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bao-hiem/Quyet-dinh-615-QD-BHXH-2023-sua-doi-Quy-che-quan-ly-to-chuc-dich-vu-thu-bao-hiem-xa-hoi-562715.aspx%22%20%5Cl%20%22_ftn1%22%20%5Co%20%22))Sử dụng, quản lý biên lai thu tiền điện tử phải tuân thủ quy định của Luật Kế toán về chứng từ điện tử, giao dịch điện tử theo quy định của Luật Giao dịch điện tử và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

7. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

**Điều 4. Luật áp dụng, giải quyết tranh chấp**

1. Hợp đồng này được giải thích và điều chỉnh theo pháp luật Việt Nam.

2. Trong quá trình thực hiện Hợp đồng này nếu có phát sinh tranh chấp, Các Bên sẽ cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi song phương. Việc thỏa thuận phải được thể hiện bằng văn bản do đại diện có thẩm quyền của Các Bên ký kết thì mới có giá trị pháp lý. Trong trường hợp Các Bên không thỏa thuận giải quyết được trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày phát sinh tranh chấp thì bất kỳ bên nào cũng có quyền khởi kiện và yêu cầu tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Trách nhiệm hồi thường, xử lý tranh chấp được quy định cụ thể tại các Hợp đồng ủy quyền thu BHXH, BHYT.

**Điều 5. Bảo mật thông tin**

1. Các Bên cam kết không tiết lộ hay phổ biến bất cứ tài liệu hay thông tin nào liên quan đến Hợp đồng này bao gồm thông tin của bất cứ Bên nào, hoặc những ý kiến trao đổi đưa ra từ thỏa thuận này trừ khi được sự chấp thuận bằng văn bản chính thức của Bên còn lại bao gồm nội dung, thời gian và cách thông báo.

2. Bên B không được cung cấp dữ liệu thông tin người tham gia BHXH, BHYT (bao gồm thông tin nhân thân, quá trình tham gia) cho Bên thứ ba, trừ khi được chấp thuận bằng văn bản chính thức của Bên A và theo quy định của pháp luật.

**Điều 6. Bất khả kháng**

1. Hai Bên không chịu trách nhiệm do không thực hiện hoặc trì hoãn thực hiện các nghĩa vụ phát sinh theo hợp đồng có nguyên nhân trực tiếp từ một sự kiện bất khả kháng. Sự kiện bất khả kháng theo quy định tại khoản 1 Điều 156 của Bộ luật Dân sự Việt Nam năm 2015 là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được, mặc dù Các Bên liên quan đã tích cực áp dụng mọi biện pháp cần thiết mà khả năng cho phép.

2. Ngay sau khi xảy ra các sự kiện bất khả kháng. Bên gặp sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay cho Bên còn lại biết để cùng trao đổi và hợp tác để giải quyết các vấn đề có liên quan đến việc thực hiện hợp đồng này. Trong trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài dẫn đến ảnh hưởng nghiêm trọng việc Các Bên thực hiện Hợp đồng này thì Các Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng này.

3. Quy định miễn trách nhiệm này không áp dụng trong trường hợp một Bên không tích cực áp dụng các biện pháp khắc phục cần thiết hoặc sau khi kết thúc sự kiện bất khả kháng mà vẫn không thực hiện nghĩa vụ theo cam kết trong Hợp đồng này.

**Điều 7. Chấm dứt hợp đồng**

1. Hợp đồng này có hiệu lực từ ngày hiệu lực Hợp đồng và sẽ chấm dứt khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Hết thời hạn Hợp đồng, Các Bên có văn bản thông báo không đồng ý gia hạn và chấm dứt Hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 8 Hợp đồng, với điều kiện các Bên đã hoàn tất các nghĩa vụ và trách nhiệm theo Hợp đồng này.

b) Các Bên thỏa thuận bằng văn bản chấm dứt.

c) Một Bên đơn phương chấm dứt do Bên kia vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này sau khi có văn bản thông báo vi phạm và yêu cầu Bên kia áp dụng biện pháp khắc phục nhưng Bên kia không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ trong thời hạn nêu trong thông báo.

2. Việc chấm dứt hợp đồng theo quy định tại khoản 1 Điều này không ảnh hưởng đến bất kì cam kết, quyền lợi, nghĩa vụ của Các Bên khi đang thực hiện và chưa hoàn tất vào ngày chấm dứt Hợp đồng và Các Bên sẽ vẫn tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của mình theo quy định tại Hợp đồng này cho đến khi giao dịch đó chấm dứt.

**Điều 8. Hiệu lực Hợp đồng**

1. Thời hạn Hợp đồng là ……… (tháng/năm), có hiệu lực từ ngày .... tháng … năm .... đến ngày … tháng …. năm …. Hợp đồng được gia hạn trong trường hợp Hai Bên thoả thuận để tiếp tục thực hiện bằng phụ lục hợp đồng.

2. Trong thời gian 10 ngày, kể từ ngày ký Hợp đồng này, Bên B cung cấp bảo đảm thực hiện hợp đồng theo hình thức Thư bảo lãnh/Hợp đồng bảo lãnh hợp pháp/hợp lệ, do ngân hàng/tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành với giá trị là ……….đồng (*bằng chữ*: ……….). Thư bảo lãnh/Hợp đồng bảo lãnh là một bộ phận không tách rời của Hợp đồng.

3. Thông báo, trao đổi giữa hai Bên trong quá trình thực hiện Hợp đồng phải được lập thành văn bản; Hợp đồng chỉ được sửa đổi, bổ sung khi hai Bên thỏa thuận, thống nhất bằng văn bản.

4. Không bị ràng buộc và/hoặc hạn chế bởi việc Hợp đồng bị chấm dứt, các nghĩa vụ của các Bên với nhau phát sinh trước thời điểm Hợp đồng bị chấm dứt sẽ vẫn có hiệu lực cho đến khi các nghĩa vụ đó được thực hiện toàn bộ và chấm dứt.

5. Các điều khoản được thỏa thuận trong Hợp đồng này nếu trái với quy định của pháp luật hiện hành thì áp dụng theo quy định của pháp luật.

6. Hợp đồng này được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ... bản./.